

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **43/2023/HS-ST**

Ngày: 28/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Sinh ngày: 16/8/1977; Tại: Tỉnh Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ (chết) và bà: Đặng Thị N; Có vợ: Là bà Nguyễn Bé S và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/01/2023.

Nhân thân:

- Ngày 08/4/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Bản án số: 08/HSST).

- Ngày 08/4/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 01 năm tù của Bản án số: 08/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 03 tháng tù (Bản án số:

13/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2007 (Giấy xác nhận số: 13/GXN-PC11 ngày 09/6/2023 của Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau).

- Ngày 05/11/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» và 03 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 06 năm 06 tháng tù (Bản án số: 189/2009/HSST). Bị cáo kháng cáo và ngày 13/01/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 04/2010/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2015 và đã thi hành xong án phí, nộp phạt ngày 10/6/2010 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1480/GCN của Trại giam C1 và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 66/GXN-CCTHADS ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1; Địa chỉ: A đường T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Bùi C; Sinh năm: 1975 - Là Giám đốc Công ty.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty:

Bà Ngô Thị S1; Sinh năm: 1989; Thường trú: Thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: A đường T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Bé S; Sinh năm: 1978; Thường trú: 69 đường L, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Số A đường Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Hồng N1; Sinh năm: 2003; Thường trú: 69 khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: D đường M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Các ông Bùi Văn Quang Lợi, Ngô Văn Khánh, Phạm Gia Huy, Nguyễn Minh Quân, Phan Việt Hùng - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 35 phút ngày 17/01/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 69C1-215.62 lưu thông từ thành phố T về hướng chợ B. Khi chạy

ngang Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 (gọi tắt là tiệm V), địa chỉ A đường T, Phường A, Quận F, T thấy tiệm vàng vắng khách, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của tiệm vàng bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, T dựng xe trước cửa tiệm vàng rồi vào trong hỏi mua vàng và yêu cầu được xem sợi dây chuyền vàng. Sau khi được bà Ngô Thị S1 lấy 01 sợi dây chuyền vàng (dạng mắt xích) đưa cho T xem, T liền hỏi mua thêm 01 chiếc lắc và lợi dụng lúc bà S1 đang đứng trong quầy lấy chiếc lắc không để ý, T cầm sợi dây chuyền chạy ra chỗ chiếc xe định tẩu thoát. Ngay lập tức, bà S1 cùng chồng là ông Bùi C phát hiện tri hô cùng những người xung quanh đuổi theo bắt giữ T giao Công an P1, Quận F giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (dạng mắt xích), dài 63cm, trọng lượng 49,9154 gam.

Tại Công an P1, Quận F cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Văn T đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định trưng cầu giám định: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng hình móc xích, dài 63cm (đã được niêm phong) là vàng thật hay vàng giả? Loại vàng gì? có trọng lượng bao nhiêu? (Quyết định số: 80/QĐ-ĐTTH).

Và theo Thông báo kết quả giám định số: 00046/N1.23/TĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm K2 thì:

1. Tên gọi, khối lượng: Sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng là dây chuyền bằng hợp kim vàng, có khối lượng 49,9154gam.

2. Thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF): Dây chuyền bằng hợp kim vàng:

+ Dây: Vàng (A): 61,1%; Bạc (Ag): 17,3%; Đ1 (Cu): 21,5%. Quy đổi K1 (K): 14K.

+ Khóa: Vàng (A): 61,4%; Bạc (Ag): 18,4%; Đ1 (Cu): 20,2%. Quy đổi K1 (K): 14K.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 3 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận F đã kết luận trị giá của sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng hình mắt xích dài, trọng lượng 49,9154 gam, loại vàng 14K tại thời điểm ngày 17/01/2023 là: 40.145.000 đồng.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 14/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 14/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 49/CT-VKS-Q6 ngày 21 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi giết 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (hình mắt xích dài khoảng 63cm) của tiệm V tại địa chỉ A đường T, Phường A, Quận F vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/01/2023 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu đỏ (có chữ adidas bên ngực áo trái); 01 quần Jean dài màu đen.

Đối với 01 USB hiệu DT101 G2 màu đỏ (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn T giật sợi dây chuyền vàng tại tiệm V, địa chỉ: A đường T, Phường A, Quận F vào lúc 13 giờ 35 phút ngày 17/01/2023) do bà Ngô Thị S1 cung cấp, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hồng P và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL159), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera và Khám

nghiệm hiện trường ngày 17/01/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Thông báo kết quả giám định số: 00046/N1.23/TĐ ngày 20/02/2023 của Trung tâm K2; Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận F; lời khai của các ông, bà Bùi C, Ngô Thị S1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Với ý định phạm tội có từ trước, vào lúc 13 giờ 35 phút ngày 17/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn T đã giật của tiệm V (Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1), địa chỉ 166 đường T, Phường A, Quận F 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng hình mắt xích dài, trọng lượng 49,9154 gam, loại vàng 14K trị giá 40.145.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi công khai giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đó là ngày 08/4/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản»; ngày 08/4/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 01 năm tù của Bản án số: 08/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2003 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 03 tháng tù; ngày 05/11/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» và 03 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 06 năm 06 tháng tù. Mặc dù bị cáo khai chưa thi hành xong phần án phí và phần bồi thường của bản án ngày 08/4/2003 và ngày 08/4/2004, nhưng qua nghiên cứu hồ sơ, căn cứ Điều 60 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 30, Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự thì phần án phí và phần bồi thường tại 02 bản án này đã hết thời hiệu thi hành (kể cả thời hiệu tính lại kể từ ngày bị cáo

thực hiện hành vi phạm tội mới của bản án ngày 05/11/2009). Còn việc bị cáo chưa thi hành phần án phí và phần bồi thường, một phần do cơ quan thi hành án dân sự không có thụ lý hồ sơ, một phần do bị hại chưa đến cơ quan thi hành án nộp đơn yêu cầu bồi thường chứ không phải đã thụ lý mà bị cáo chưa nộp (theo Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 13/GXN-CCTHADS ngày 22/01/2023 và số: 34/GXN-CCTHADS ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau). Tuy nhiên, điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Mặc dù tài sản đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Và như đã phân tích, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung), do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng (loại vàng 14K), trọng lượng 49,9154 gam (đã được niêm phong) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T1 do bà Ngô Thị S1 nhận. Tại phiên tòa, phía Công ty vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra người đại diện theo

ủy quyền của Công ty là bà Ngô Thị S1 không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 08/3/2023 và Biên bản ghi lời khai ngày 11/3/2023 của Công an Quận 6- BL102, 105), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 áo thun ngắn tay màu đỏ (có chữ adidas bên ngực áo trái); 01 quần Jean dài màu đen (bị cáo Nguyễn Văn T mặc lúc giật tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 13/PNK ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 44/QĐ-VKS-Q6 ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 69C1-215.62, số máy HC12E-3393865, số khung RLHHC1202BY594768 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, sơn màu Bạc Đen, dung tích 97) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Bé S (vợ của bị cáo), nên đã xử lý trả lại cho bà S (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/4/2023- BL137), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.3] Đối với 01 USB hiệu DT101 G2 màu đỏ (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn T giật sợi dây chuyền vàng tại tiệm V, địa chỉ: A đường T, Phường A, Quận F vào lúc 13 giờ 35 phút ngày 17/01/2023) do bà Ngô Thị S1 cung cấp, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hồng P và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL159), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2023.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay màu đỏ (có chữ adidas bên ngực áo trái); 01 (một) quần Jean dài màu đen.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên